

Số: /SNNPTNT-TTBVTV
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo
trồng vụ Hè Thu năm 2024.

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 315/UBND-KTTH ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Theo dự báo Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Ninh Thuận từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 8 năm 2024 như sau:

- Hiện tượng ENSO: Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2024, trạng thái khí quyển và đại dương đang trong điều kiện El Nino. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2024, dự báo hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì tới đầu năm 2025 với xác suất khoảng 80-95%.

- Nhiệt độ trung bình từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2024, khu vực ven biển các huyện Thuận Nam, Ninh Phước, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm ở mức 26,9-28,9⁰C (*ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN*); khu vực miền núi các huyện Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc ở mức 28-30⁰C (*ở mức xấp xỉ TBNN*). Nhiệt độ trung bình từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2024, khu vực ven biển các huyện Ninh Hải, Thuận Nam, Ninh Phước, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm ở mức 28,0-29,5⁰C (*ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN*); khu vực miền núi các huyện Ninh Sơn, Bác Ái ở mức 28,5-30,3⁰C (*ở mức xấp xỉ TBNN*).

- Tình hình mưa:

+ Khu vực ven biển các huyện Thuận Nam, Ninh Phước, TP Phan Rang – Tháp Chàm: Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2024 lượng mưa trong khoảng 70 - 110mm (*thấp hơn TBNN*); tháng 6 năm 2024 trong khoảng 35-70 mm (*thấp hơn TBNN*); tháng 7 năm 2024 trong khoảng 50-90 mm (*xấp xỉ TBNN*); tháng 8 năm 2024 trong khoảng 40-70 mm (*thấp hơn TBNN*).

+ Khu vực miền núi Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc: Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2024 lượng mưa trong khoảng 140-170 mm (*thấp hơn TBNN*); tháng 6 năm 2024 trong khoảng 70-100 mm (*thấp hơn TBNN*); tháng 7 năm 2024 trong khoảng 80-120 mm (*xấp xỉ TBNN*); tháng 8 năm 2024 trong khoảng 100-120 mm (*thấp hơn TBNN*).

Tính đến ngày 10/4/2024, lượng nước tích trữ được tại 23 hồ đạt 183,48/417,70 triệu m³, đạt 43,92% dung tích thiết kế. Cụ thể như sau: Sông Cái 94,30/219,81 triệu m³; Sông Sắt 49,64/69,33 triệu m³; Trà Co 5,74/10,10 triệu

m³; Phước Trung 0,50/2,35 triệu m³; Phước Nhơn 0,20/0,78 triệu m³; Sông Trâu 16,03/31,53 triệu m³; Ba Chi 0,30/0,396 triệu m³; Ma Trai 0,47/0,48 triệu m³; Bà Râu 1,76/4,67 triệu m³; Lợi Hải 1,93/3,26 triệu m³; Tân Giang 3,17/13,39 triệu m³; CK7 0,00/1,43 triệu m³; Suối Lớn 0,04/1,06 triệu m³; Bầu Ngủ 0,03/1,60 triệu m³; Sông Biêu 0,99/23,78 triệu m³; Núi Một 1,67/2,25 triệu m³; Nước Ngọt 1,00/1,81 triệu m³; Ông Kinh 0,00/0,83 triệu m³; Thành Sơn 0,94/3,05 triệu m³; Tà Ranh 0,31/1,22 triệu m³; Bầu Zôn 0,19/1,69 triệu m³; Lanh Ra 1,03/13,88 triệu m³; Cho Mo 3,26/8,80 triệu m³.

Hồ Đơn Dương tích được 103,11/165 triệu m³, đạt 62,49% dung tích thiết kế, lượng nước vào 5,67 m³/s và lưu lượng xả qua nhà máy 16,62 m³/s.

Hiện nay lượng nước tích trữ tại các hồ chứa ở mức thấp, diễn biến tình hình khí hậu, thời tiết ngày càng cực đoan, khó lường. Do đó, dừng sản xuất lúa tại khu vực tưới của 14 hồ chứa trên địa bàn tỉnh (*gồm các hồ: Phước Trung, Phước Nhơn, Lanh Ra, Tà Ranh, Bầu Zôn, Nước Ngọt, Ông Kinh, Tân Giang, Sông Biêu, Bầu Ngủ, Suối Lớn, Núi Một, Bà Râu, Ba Chi*); bố trí sản xuất toàn bộ các khu tưới của hệ thống đập dâng Sông Pha, Bình Phú, 19/5, Đồng F và Nha Trinh - Lâm Cẩm, hệ thống thủy lợi Tân Mỹ và một số vùng thuộc khu tưới hồ, đập nhỏ do địa phương quản lý.

Đề chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tuyên truyền nhân dân tổ chức thu hoạch gọn diện tích lúa vụ Đông Xuân 2023-2024, tập trung công tác cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Việc xuống giống gieo trồng vụ Hè Thu 2024 phải thực hiện đúng lịch thời vụ khuyến cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Hè Thu 2024, nhất là ở những vùng tưới bấp bênh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả... nhằm tăng hiệu quả sản xuất; tiếp tục thực hiện sản xuất cánh đồng lớn theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh đồng lớn năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan triển khai khẩn trương các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./.

(Kèm theo hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Hè Thu năm 2024).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTVKTCTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, phòng Kinh tế;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGĐ sở;
- Lưu: VT, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí

HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ HÈ THU NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số: /SNNPTNT-TTBVTV ngày tháng 4 năm 2024)

I. Lịch đóng nước để phục vụ nạo vét kênh mương định kỳ năm 2024 các hệ thống tưới (theo Thông báo số 19/TB-CTKTTL ngày 23/02/2024 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi), cụ thể như sau:

1. Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 25/4/2024 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Tây và kênh chính Đông thuộc hệ thống đập dâng Sông Pha huyện Ninh Sơn; đoạn dẫn Lâm Cẩm và kênh Tân Hội thuộc hệ thống đập dâng Lâm Cẩm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; hệ thống hồ Sông Sắt và hồ Trà Co huyện Bác Ái.

2. Từ ngày 20/4/2024 đến ngày 30/4/2024 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh Chung, đường ống chính Tân Mỹ thuộc hệ thống đập dâng Tân Mỹ và hệ thống hồ Cho Mo huyện Ninh Sơn; kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh các huyện Ninh Sơn, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Từ ngày 30/4/2024 đến ngày 10/5/2024 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Nam thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh và hệ thống hồ Lanh Ra huyện Ninh Phước; hệ thống hồ Tân Giang và hồ Sông Biều huyện Thuận Nam.

4. Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 20/5/2024 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% hệ thống hồ Sông Trâu và hồ Bà Râu huyện Thuận Bắc.

II. Cơ cấu giống và lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Hè Thu 2024

1. Cây lúa

a) Cơ cấu giống:

Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Hè Thu 2024 được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất và chất lượng cao, cụ thể như sau:

- Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, TH41 phục tráng, TH6, ML48, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5, CB3988, BĐR57, BĐR999, TBT132.

+ Hạt dài: An Sinh 1399, OM4900, OM6976, OM5451, ĐV108, Đài Thơm 8, VN121, Thiên Hương 6.

- Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái

+ Hạt bầu tròn: ML202, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5, BĐR57, BĐR999, TBT132.

+ Hạt dài: An Sinh 1399, OM4900, OM6976, OM5451, ĐV108, KD18, Đài Thơm 8, VN121, Thiên Hương 6.

- Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, ML48, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, CB3988, ĐH815-6, Q5, BĐR57, BĐR999, TBT132.

+ Hạt dài: An Sinh 1399, OM4900, OM6976, OM5451, Đài Thom 8, ĐV108, VN121, Thiên Hương 6.

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, TH41 phục tráng, TH6, ML48, MT10, PY2, Q5, BĐR57, BĐR999, TBT132.

+ Hạt dài: An Sinh 1399, OM4900, OM6976, OM5451, Đài Thom 8, ĐV108, VN121, Thiên Hương 6.

*** Một số lưu ý trong tổ chức thực hiện:**

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 120 - 150 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướn – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước.

- Các địa phương cần có kế hoạch gieo sạ lúa tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang một số cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả, ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

b) Thời vụ:

- Căn cứ lịch đóng nước để phục vụ nạo vét kênh mương định kỳ năm 2024 các hệ thống tưới trên địa bàn tỉnh. Theo đó, bố trí lịch thời vụ gieo trồng theo từng hệ thống tưới phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo nguồn nước tưới.

- Thời vụ Hè thu 2024 chính vụ: Từ **ngày 01/5/2024 đến ngày 10/6/2024, chậm nhất không quá ngày 20/6/2024**, cụ thể đối với từng hệ thống tưới như sau:

+ Đối với kênh chính Tây và kênh chính Đông thuộc hệ thống đập dâng Sông Pha huyện Ninh Sơn; đoạn dẫn Lâm Cẩm và kênh Tân Hội thuộc hệ thống đập Lâm Cẩm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; hệ thống hồ Sông Sắt và hồ Trà Co huyện Bác Ái: **Gieo sạ từ ngày 01/5/2024 đến ngày 30/5/2024.**

+ Đối với kênh Chung, đường ống chính Tân Mỹ thuộc hệ thống đập dâng Tân Mỹ và hệ thống hồ Cho Mo huyện Ninh Sơn; kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh các huyện Ninh Sơn, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: **Gieo sạ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 10/6/2024.**

+ Đối với kênh chính Nam thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh huyện Ninh Phước: **Gieo sạ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 10/6/2024, chậm nhất không quá ngày 20/6/2024.**

+ Đối với hệ thống hồ Sông Trâu và hồ Bà Râu huyện Thuận Bắc: **Gieo sạ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 20/6/2024.**

2. Cây bắp

a) Cơ cấu giống:

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC557, VN8960, HN68, HN88, MX10, CX 247, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN 8960, LVN10, SSC557, MX10, bắp nếp địa phương.

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, VN8960, HN68, HN88, MX10, CX 247, giống bắp nếp địa phương.

b) Thời vụ: Tập trung xuống giống từ đầu tháng **5/2024 đến ngày 20/6/2024.**

3. Cây đậu xanh

a) Cơ cấu giống:

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống như: HL 89-E3, HL28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

b) Thời vụ: Trồng từ đầu tháng **5/2024 đến ngày 20/6/2024.**

4. Cây mè

a) Cơ cấu giống:

Giống Mè đen: NA2, ADB1, Mè đen 2 vỏ Bình Thuận.

b) Thời vụ: Trồng từ đầu tháng **5/2024 đến ngày 20/6/2024**

5. Cây rau các loại

Tùy theo điều kiện cụ thể và chủng loại rau, tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý, cần có kế hoạch gieo trồng cho phù hợp, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Các huyện, thành phố có kế hoạch tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho nông dân trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời vụ: Tùy chủng loại rau trồng từ đầu tháng **5/2024 đến tháng 6/2024.**

6. Cây mía

a) Cơ cấu giống:

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3...

b) Thời vụ: Trồng từ **đầu tháng 5/2024 đến tháng 6/2024.**

7. Cây mì

a) Cơ cấu giống:

Trồng các giống mì chủ lực như: KM94, KM98, KM228, HN5...

Tuyệt đối không sử dụng, mua, bán, trao đổi, vận chuyển hom sản từ các vùng bị bệnh về để làm giống, không trồng các giống mì mắc cảm với bệnh virút khảm lá như: HLS-11...

b) Thời vụ: Trồng từ **đầu tháng 5/2024 đến tháng 6/2024.**

8. Cỏ chăn nuôi

a) Cơ cấu giống:

Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (*là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi*). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

b) Thời vụ: Vùng chủ động nước có thể trồng được quanh năm.
